TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1197/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 12 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 920/2024/TB-TLVA ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 396/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th , sinh năm: 1974; nơi cư trú: Tổ 18, KV4, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Vân, sinh năm: 1971; nơi cư trú: 18, KV4, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/1999 tại UBND phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh V không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Th , anh V có 02 con chung

+ Nguyễn Hoàng V , sinh ngày: 27/5/1995

+ Nguyễn Triệu V , sinh ngày 27/11/2007

Hiện các con chung đang ở với vợ chồng, sức khỏe bình thường. Hiện cháu Nguyễn Hoàng V đã thành niên. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triệu V sau ly hôn, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa giải quyết. Vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Bị đơn anh Nguyễn Đức V : Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng anh V không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đức V ; Giao cháu Nguyễn Triệu V , sinh ngày 27/11/2007 cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu giải quyết; Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đức V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Đức V cư trú tại: Tổ 18, KV4, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Th có Đơn đề nghị xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đức V đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thuy và anh Nguyễn Đức V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 17/7/1999. Quan hệ hôn nhân giữa chị Thuy và anh V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Chị Th cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ tháng 01/2024 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời anh V đến Tòa làm việc. Anh V không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị Th . Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu và anh Nguyễn Đức V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Thuy được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Vỹ, sinh ngày: 27/5/1995 và Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 27/11/2007. Cháu Nguyễn Hoàng Vỹ đã thành niên. Chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Triệu V sau ly hôn. Xét thấy, chị Th có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho cháu Nguyễn Triệu V . Cháu Nguyễn Triệu V có nguyện vọng được ở với chị Th nếu ba mẹ ly hôn. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Triệu V sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đức V .

2. Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đức V có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V , sinh ngày: 27/5/1995 và Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 27/11/2007. Cháu Nguyễn Hoàng Vỹ đã thành niên nên Toà án không xem xét; Giao cháu Nguyễn Triệu V , sinh ngày 27/11/2007 cho Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000595 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên

tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo